

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BA BÈ
TỈNH BẮC KẠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 12/2024/HS-ST
Ngày: 06 -5 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA BÈ, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Triệu Thị Út Hiền**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Hồng Vân**

Bà **Nguyễn Thị Nga**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Cao Thị Hải Yến** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Bè, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bè, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông **Ma Thế Thiện** và ông **Hoàng Trọng Hữu** - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Bè, tỉnh Bắc Kạn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2024/TLST-HS, ngày 15 tháng 3 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2024/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2024/HSST-QĐ ngày 17 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Đặng Mùi C, sinh ngày 05 tháng 4 năm 1989, tại huyện N, tỉnh Cao Bằng; nơi cư trú: Thôn B, xã P, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Kiềm V và bà Triệu Thị L; chồng: không có; con: 03 con (lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2015); tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt.

- Người bào chữa: Ông **Đinh Xuân D** – Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh B. Có mặt.

- Nguyên đơn dân sự: Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Nông Ngọc D1** - Chủ tịch UBND huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Dương Xuân T** - Trưởng phòng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn huyện B, tỉnh Bắc Kạn (Giấy ủy quyền ngày 27 tháng 12 năm 2023). Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2015, Đặng M Cui mua khu đất rừng ở C, thôn B, xã P, huyện B thuộc lô C, khoảnh 3; lô 1, 6, 10, khoảnh 5; tiểu khu E với ông Nguyễn Văn H1 (sinh năm 1962, trú tại: Thôn B, xã P, huyện B), khi mua bán không làm giấy tờ và thủ tục sang tên; thửa đất này đã được Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Văn H1 và bà Đàm Thị C1 cùng trú tại thôn Bản Luộc, xã P, huyện B. Đến khoảng tháng 02/2023, Đặng Mui C có ý định trồng cây mỡ để phát triển kinh tế nên mang theo dao, máy cưa cầm tay (cưa lóc) đến khu R Có để phát phá, cắt hạ cây rừng tự nhiên. Sau khi phát hiện vụ việc Đặng Mui Cui phát, phá rừng trái phép, Hạt Kiểm lâm huyện B đã lập hồ sơ, xác định vụ việc vượt quá thẩm quyền nên đã chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B thụ lý, giải quyết theo thẩm quyền.

Tiến hành khám nghiệm hiện trường xác định: tổng diện tích rừng bị chặt phá là 5.546m² thuộc lô 3, khoảnh 3; lô 1, 6, 10, khoảnh 5, tiểu khu E trong bản đồ rà soát, quy hoạch 03 loại rừng năm 2018 xã P, huyện B thuộc khu vực rừng sản xuất là rừng tự nhiên. Trong 5.546m² rừng bị hủy hoại có 5.129m² thuộc thửa đất số 302, tờ bản đồ 03, tên chủ sử dụng là ông Nguyễn Văn H1 và bà Đàm Thị C1 cùng trú tại Bản L, xã P, huyện B; 417m² thuộc đất suối K chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Ủy ban nhân dân xã P quản lý. Lâm sản thiệt hại là 26,554m³ gỗ thông thường từ nhóm V đến nhóm VIII. Khu rừng trên thuộc quyền quản lý của Ủy ban nhân dân huyện B.

Quá trình giải quyết vụ án, bị cáo Đặng Mui C khai nhận: Bị cáo tự ý phát, phá khu rừng C, thôn Bản Luộc, xã P, huyện B, việc phát, phá rừng do một mình bị cáo thực hiện trong thời gian khoảng 06 ngày, bị cáo không xin phép và không được cơ quan có thẩm quyền cấp phép.

Tại kết luận định giá tài sản số 90/KL-HĐĐG ngày 12/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B, kết luận: giá trị thiệt hại, giá trị phải bồi thường đối với rừng sản xuất là rừng tự nhiên 49.945.839 đồng (*Bốn mươi chín triệu, chín trăm bốn mươi lăm nghìn, tám trăm ba mươi chín đồng*).

Ngày 15/4/2024, Tòa án nhân dân huyện Ba Bể yêu cầu Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể bổ sung tài liệu chứng cứ liên quan đến xác định thiệt hại đối với các cây gỗ bị ken gốc. Tại kết luận định giá tài sản số 26/KL-HĐĐG ngày 25/4/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B, kết luận giá trị thiệt hại đối với 09 cây gỗ bị ken gốc, giá trị thiệt hại phải bồi thường là 1.679.000 đồng (*Một triệu sáu trăm bảy mươi chín nghìn đồng*).

Tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn dân sự không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại và yêu cầu bị cáo phải trồng lại rừng trên toàn bộ diện tích bị hủy hoại, bảo đảm cây đã trồng sinh trưởng, phát triển tốt. Bị cáo đã trồng trên diện tích đất rừng bị hủy hoại hơn 1000 cây mỡ, hiện tại đang sinh trưởng và phát triển tốt.

Với hành vi trên, bản Cáo trạng số: 12/CT-VKSBB ngày 14/3/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố bị cáo Đặng Mùi C về tội: “Hủy hoại rừng”, theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 243 của Bộ luật Hình sự.

Trước Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Đặng Mùi C đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể duy trì quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo theo Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Đặng M Coi phạm tội “*Hủy hoại rừng*”. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 243, Điều 50; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo từ 15 tháng đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Về hình phạt bổ sung: Bị cáo thuộc diện hộ nghèo, đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Nguyên đơn dân sự không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật, cụ thể:

- + Đối với 26,554 m³ gỗ thuộc nhóm V đến nhóm VIII do bị cáo chặt phá đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu, sung vào Ngân sách Nhà nước. Giao cho Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn quản lý và xử lý theo quy định của pháp luật.

- + Đối với 01 con dao quắm bằng kim loại, kích thước dài 33 cm, rộng 4 cm là công cụ bị cáo dùng để chặt phá các cây gỗ, không còn giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu, tiêu hủy.

- + Đối với 01 máy cưa cầm tay mà bị cáo dùng để cắt hạ các cây gỗ do bị hỏng, bị cáo đã bán cho người thu mua sắt vụn không biết tên, địa chỉ nên không thu giữ được, đề nghị không xem xét xử lý.

- Về án phí: Bị cáo có đơn xin miễn án phí và thuộc diện hộ nghèo nên đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo, nguyên đơn dân sự, người bào chữa nhất trí với tội danh và mức hình phạt mà Kiểm sát viên đã đề nghị trong bản luận tội, không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên là hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2] Về căn cứ định tội, định khung hình phạt:

Lời khai nhận tội của bị cáo Đặng Mùi C tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Tháng 02/2023, Đặng Mùi C đã có hành vi phát, phá trái phép khu rừng Cóc Có thuộc thôn Bản Luộc, xã P, huyện B tại lô C, khoảnh 3; lô 1, 6, 10 khoảnh 5; tiểu khu E. Diện tích rừng bị hủy hoại là 5.546m², lâm sản bị thiệt hại là 26,554 m³ gỗ thuộc gỗ thông thường từ nhóm V đến nhóm VIII, giá trị thiệt hại theo kết luận định giá tài sản là 51.624.839 đồng (Năm mươi một triệu, sáu trăm hai mươi tư nghìn, tám trăm ba mươi chín đồng).

Đối chiếu với bản đồ rà soát, quy hoạch 03 loại rừng xã P, huyện B ban hành kèm theo Quyết định số 1794/QĐ-UBND ngày 26/10/2018 của UBND tỉnh B về việc phê duyệt kết quả rà soát, điều chỉnh bổ sung quy hoạch 03 loại rừng tỉnh Bắc Kạn và Quyết định 238/QĐ-UBND ngày 08/3/2023 của UBND huyện B về việc công bố hiện trạng rừng năm 2022 trên địa bàn huyện B thì diện tích bị phát phá thuộc lô 3, khoảnh 3; lô 1, 6, 10, khoảnh 5, tiểu khu E; loại rừng phát phá là rừng sản xuất - rừng tự nhiên.

Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã được tuyên truyền và nhận thức rõ hành vi chặt phá rừng là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện; Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ quản lý rừng của nhà nước, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến sự ổn định, bền vững của môi trường sinh thái tại địa phương. Hội đồng xét xử xét thấy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Đặng M Coi phạm tội “Hủy hoại rừng” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 243 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể truy tố bị cáo như nội dung Cáo trạng là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều luật có nội dung:

“1. Người nào đốt, phá rừng trái phép hoặc có hành vi khác hủy hoại rừng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

b) Rừng sản xuất có diện tích từ 5.000 mét vuông (m²) đến dưới 10.000 mét vuông (m²)”.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt; chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong các giai đoạn tố tụng và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo và “ăn năn, hối cải” về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”; bị cáo đã tự nguyện trồng cây gỗ mỡ trên toàn bộ diện tích đất rừng bị phá, do đó được hưởng

tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Người phạm tội tự nguyện khắc phục hậu quả*”. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Căn cứ tính chất, mức độ của hành vi phạm tội; Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, không có tình tiết tăng nặng; Một mình bị cáo nuôi cả ba người con chưa thành niên. Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà xử phạt bị cáo hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo là phù hợp với quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự. Do đó, mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, người bào chữa đề nghị là có căn cứ, phù hợp với các quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng theo quy định tại khoản 4 Điều 243 của Bộ luật hình sự; Tuy nhiên, xét thấy gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo, bị cáo không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Nguyên đơn dân sự không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về vật chứng:

- Đối với 26, 554 m³ gỗ thuộc nhóm V đến nhóm VIII do bị cáo chặt phá hiện nay do Ủy ban nhân dân xã P quản lý; xác định Ủy ban nhân dân huyện B là cơ quan có thẩm quyền quản lý Nhà nước đối với số gỗ trên nên tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước, giao cho Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn quản lý và xử lý theo quy định của pháp luật.

- Đối với 01 con dao quắm bằng kim loại, kích thước dài 33 cm, rộng 4 cm là công cụ bị cáo dùng để thực hiện hành vi phát phá rừng trái phép, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 máy cưa cầm tay mà bị cáo dùng để cắt hạ các cây gỗ do bị hỏng, bị cáo đã bán cho người thu mua sắt vụn không biết tên, địa chỉ nên không thu giữ được nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[7] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc hộ nghèo và có đơn xin miễn án phí nên Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí cho bị cáo.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 243; Điều 47; Điều 50; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Điều 106; Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm

đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

1. Tuyên bố: Bị cáo Đặng M Cui phạm tội "*Hủy hoại rừng*".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Đặng Mùi C 15 (*mười lăm*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (*Ba mươi*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đặng Mùi C cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện B, tỉnh Bắc Kạn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy 01 con dao quắm bằng kim loại, kích thước dài 33 cm, rộng 4 cm (dao đã qua sử dụng);

- Tịch thu 26,554 m³ gỗ thuộc nhóm V đến nhóm VIII sung vào Ngân sách Nhà nước. Giao Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn quản lý và xử lý theo quy định của pháp luật.

(Tình trạng, số lượng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 25/4/2023 giữa Công an huyện B, tỉnh Bắc Kạn với UBND xã P, huyện B, tỉnh Bắc Kạn và biên bản giao, nhận vật chứng ngày 14/3/2024 giữa Công an huyện B, tỉnh Bắc Kạn với Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn).

4. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Đặng Mùi C.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND huyện Ba Bể;
- Bị cáo;
- NBC;
- Nguyên đơn dân sự;
- Chi cục THADS huyện Ba Bể;
- Công an huyện Ba Bể;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Kạn;
- THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Triệu Thị Út Hiền

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hồng Vân Nguyễn Thị Nga

Triệu Thị Út Hiền

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND huyện Ba Bể;
- Bị cáo;
- Nguyên đơn dân sự;
- Người có QL,NVLQ;
- Chi cục THADS huyện Ba Bể;
- Công an huyện Ba Bể;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Kạn;
- THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Triệu Thị Út Hiền

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn; (1)
- VKSND tỉnh Bắc Kạn; (1)
- VKSND huyện Ba Bể (2);
- Bị cáo; (1)

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Người có QL,NVLQ;(1)
- Chi cục THADS huyện Ba Bể;(1)
- Công an huyện Ba Bể;(2)
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Kạn;(1)
- THAHS; (1)
- Lưu hồ sơ vụ án; (1)
- Lưu Văn phòng. (1)

Hoàng Anh Tuấn

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn;(1)
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;(1)
- VKSND huyện Ba Bể (2);
- Bị cáo; (1)
- Người có QL,NVLQ;(1)
- Chi cục THADS huyện Ba Bể;(1)
- Công an huyện Ba Bể;(2)
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Kạn;(1)
- THAHS; (1)
- Lưu hồ sơ vụ án; (1)
- Lưu Văn phòng. (1)

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Anh Tuấn

Nơi nhận:

16

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh Bắc Kạn; (1)
- VKSND tỉnh Bắc Kạn; (1)
- VKSND huyện Ba Bể (2);
- Bị cáo; (1)
- Nguyên đơn Dân sự; (1)
- Người có QL, NVLQ; (3)
- Chi cục THADS huyện Ba Bể; (1)
- Công an huyện Ba Bể; (1)
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Kạn; (1)
- THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án; (1)
- Lưu Văn phòng. (1)

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Anh Tuấn